

NỘI DUNG GHI BÀI TUẦN 8
ÔN TẬP CHƯƠNG I (TIẾP)

SỬA BTVN:

Bài 1: Bài tập 4/ SGK/ trang 46

a) Số tiền lãi lớp 6A thu được:

$$(93 \cdot 20\,000 + 64 \cdot 15\,000) - (100 \cdot 16\,500 + 70 \cdot 9\,800) = 658\,300 \text{ (đồng)}$$

b) Ta thấy $658\,300 > 500\,000$

Vậy lớp 6A đã hoàn thành mục tiêu đề ra .

Bài 2: Bài tập 8/ SBT/ trang 38

Gọi a (phần) là số phần quà nhiều nhất có thể chia được. (a thuộc $\mathbb{N}^*$)

Do $240 : a$, $160 : a$ và a lớn nhất nên a là ƯCLN (240, 160)

$$240 = 2^4 \cdot 3 \cdot 5$$

$$160 = 2^5 \cdot 5$$

$$\text{ƯCLN}(240, 160) = 2^4 \cdot 5 = 80$$

Vậy có thể chia được nhiều nhất 80 phần quà đều nhau.

Khi đó, số thanh sô cô la ở mỗi phần quà là: $240 : 80 = 3$ (thanh).

Khi đó, số bánh trung thu ở mỗi phần quà là: $160 : 80 = 2$ (bánh).

Bài 1: TRẮC NGHIỆM:

BT 1: Cách viết tập hợp nào sau đây là đúng:

a) $E = (1; 2; 4; 6)$

b) $E = [1; 2; 4; 6]$

c) $E = 1; 2; 4; 6$

d) $E = \{1; 2; 4; 6\}$

ĐÁP ÁN: d

BT 2: Cho $A = \{x \in \mathbb{N} / 15 \leq x < 19\}$. Viết tập hợp A dưới dạng liệt kê?

a) $A = \{15; 16; 17; 18; 19\}$

b) $A = \{16; 17; 18; 19\}$

c) $A = \{15; 16; 17; 18\}$

d) $A = \{16; 17; 18\}$

ĐÁP ÁN: c

BT 3: Cho $B = \{33; 34; 35; 36\}$. Chọn câu sai trong các câu sau:

a) $B = \{x \in \mathbb{N} / 32 < x \leq 36\}$

b) $B = \{x \in \mathbb{N} / 33 < x \leq 36\}$

c) $B = \{x \in \mathbb{N} / 33 \leq x < 37\}$

$$d) B = \{x \in \mathbb{N} / 33 \leq x \leq 36\}$$

ĐÁP ÁN: b

BT 4: Trong các cách viết sau, cách viết nào được gọi là phân tích số 20 ra thừa số nguyên tố:

$$a) 20 = 4 \cdot 5$$

$$b) 20 = 2 \cdot 10$$

$$c) 20 = 2^2 \cdot 5$$

$$d) 20 = 10 : 2$$

ĐÁP ÁN: c

Bài 2: Thực hiện các phép tính

$$a) 360 : 3 + 12 \cdot 5$$

$$= 120 + 60$$

$$= 180$$

$$b) 2^4 \cdot 5 - [131 - (13 - 4)^2]$$

$$= 16 \cdot 5 - [131 - 9^2]$$

$$= 80 - [131 - 81]$$

$$= 80 - 50$$

$$= 30$$

Bài 3: Tìm số tự nhiên x:

$$a) (x - 3) : 2 = 124 + 21$$

$$(x - 3) : 2 = 145$$

$$x - 3 = 145 \cdot 2$$

$$x - 3 = 290$$

$$x = 290 + 3$$

$$x = 293$$

$$b) 10 + 2x = 4^{10} : 4^8$$

$$10 + 2x = 4^2$$

$$10 + 2x = 16$$

$$2x = 16 - 10$$

$$2x = 6$$

$$x = 6 : 2$$

$$x = 3$$

$$c) 12 : x \text{ và } x > 3$$

$$12 : x \text{ và } x > 3 \text{ nên } x \in U(12) \text{ và } x > 3$$

$$U(12) = \{1; 2; 3; 4; 6; 12\}$$

Vậy $x \in \{4; 6; 12\}$

Bài 4: Một tàu hỏa cần chở 1000 khách. Biết rằng mỗi toa có 12 khoang, mỗi khoang có 8 người. Cần ít nhất mấy toa để chở hết khách du lịch.

Số khách trong 1 toa: $12 \cdot 8 = 96$ (người)

Số toa cần dùng: $1000 : 96 = 10$ (toa) dư 40 người.

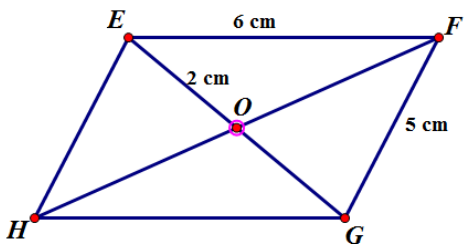
Vậy để chở hết 1000 người thì cần dùng ÍT NHẤT 11 toa.

DẶN DÒ:

- Ôn lại tất cả kiến thức của chương I phần số
- Nắm vững các dạng toán trong tất cả các tiết đã học, cách làm toán trắc nghiệm.
- Chuẩn bị tuần 9 kiểm tra giữa kỳ (Số + Hình)

LUYỆN TẬP HÌNH CHỮ NHẬT HÌNH THOI HÌNH BÌNH HÀNH HÌNH THANG CÂN

BT 1: Cho hình bình hành EFGH có hai đường chéo cắt nhau tại O. Biết $EF = 6$ cm, $FG = 5$ cm, $OE = 2$ cm. Tính độ dài của GH, HE, EG?



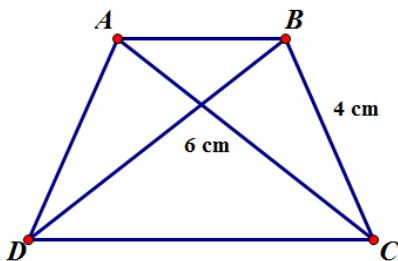
Bài làm:

Ta có: GH và HE là các cạnh của hình bình hành EFGH, EG là đường chéo của hình bình hành, O là trung điểm của EG.

Nên $GH = EF = 6$ (cm); $HE = FG = 5$ (cm)

Và $EG = 2 \cdot EO = 2 \cdot 2 = 4$ (cm)

BT 2: Cho hình thang cân ABCD với cạnh đáy là AB và CD. Biết $BD = 6$ cm, $BC = 4$ cm. Hãy tính AC, AD?



Ta có: AC là đường chéo, AD là cạnh bên của hình thang cân ABCD.

Nên $AC = BD = 6$ (cm) và $AD = BC = 4$ (cm)

TRẮC NGHIỆM:

BT 1: Sắp xếp các bước theo thứ tự để vẽ được hình chữ nhật ABCD có chiều dài $AB = 5\text{ cm}$ và chiều rộng $BC = 3\text{ cm}$.

- 1) Nối D và C ta được tứ giác ABCD là hình chữ nhật cần vẽ
- 2) Vẽ đoạn thẳng $AB = 5\text{ cm}$
- 3) Dùng êke và thước, kẻ đường BC vuông góc với AB tại B và $BC = 3\text{ cm}$, sau đó kẻ đường AD vuông góc với AB tại A và $AD = 3\text{ cm}$

Đáp án: 2 – 3 – 1

*** Tính độ dài DC?**

Ta có: DC là 1 cạnh của hình chữ nhật ABCD

Nên $DC = AB = 5\text{ (cm)}$

BT 2: Sắp xếp các bước theo thứ tự để vẽ được hình thoi MNPQ có cạnh $MN = 3\text{ cm}$ và đường chéo $MP = 5\text{ cm}$.

- 1) Dùng compa vẽ 2 đường tròn tâm M và tâm P bán kính 3 cm . Hai đường tròn trên cắt nhau tại hai điểm N và Q.
- 2) Nối N với M, N với P, Q với M, Q với P ta được tứ giác MNPQ là hình thoi cần vẽ
- 3) Vẽ đoạn thẳng $MP = 5\text{ cm}$

Đáp án: 3 – 1 – 2

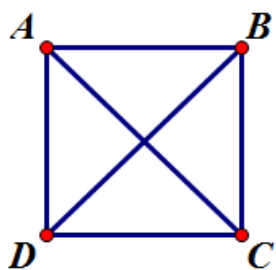
*** Tính độ dài MQ?**

Ta có: MQ là 1 cạnh của hình thoi MNPQ

Nên $MQ = MN = 3\text{ (cm)}$

BT 3: Chọn đáp án thích hợp trong mỗi câu sau:

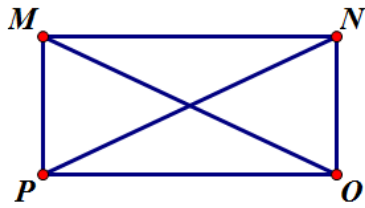
Câu 1: Khẳng định nào sau đây SAI về hình vuông ABCD



- a) AC song song với DB.
- b) $AD = BC = BA = DC$.
- c) $AC = BD$.
- d) AC vuông góc với BD.

ĐÁP ÁN: a

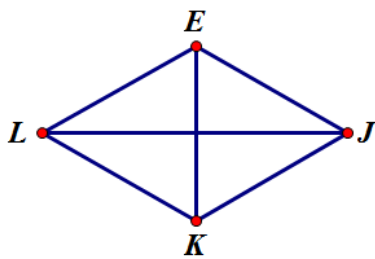
Câu 2: Khẳng định nào sau đây SAI về hình chữ nhật MNOP:



- a) $OM = PN$.
- b) $MN = PO$.
- c) $PM = NO$.
- d) OM vuông góc với PN

ĐÁP ÁN: d

Câu 3: Khẳng định nào sau đây SAI về hình thoi EJKL:



- a) $EL = KJ$.
- b) EK vuông góc với JL
- c) $EK = JL$.
- d) $EJ = LK$

ĐÁP ÁN: c